

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1811/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Bình Dương đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1434/TTr-SCT ngày 24/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Bình Dương đến năm 2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

a) Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

b) Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững;

c) Thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm công nghiệp nông thôn; hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

d) Tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực cạnh tranh và thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế;

đ) Thực hiện các đề án khuyến công điềm, đề án nhóm có tác động lan tỏa, hỗ trợ sản xuất các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh của địa phương. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, trong đó tập trung đẩy mạnh hoạt động khuyến công về các huyện phía Bắc của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Xây dựng được 04 mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ. Ứng dụng được 42 máy móc thiết bị và 04 dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho 04 cơ sở công nghiệp nông thôn.

b) Tổ chức được 02 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, dự kiến cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh cho 66 sản phẩm. Hỗ trợ cho 08 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm. Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia 12 hội chợ triển lãm trong nước để trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp, hàng thủ công mỹ nghệ. Hỗ trợ 76 lượt cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các hội chợ. Hỗ trợ xây dựng 12 phòng trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các cơ sở có sản phẩm được công nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ 08 cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc thuê tư vấn lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới.

c) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cụm công nghiệp. Hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (*thực hiện theo nhu cầu thực tế phát sinh trong quá trình thực hiện*).

d) Tổ chức 04 lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho khoảng 200 học viên.

đ) Tăng cường tư vấn, trợ giúp thông tin cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Đa dạng hóa các hình thức thông tin truyền thông; tăng mạnh số lượng các cơ sở công nghiệp nông thôn nắm bắt và chủ động tham gia chương trình.

e) Nâng cao năng lực và tổ chức thực hiện cho cán bộ, công tác viên khuyến công. Tham gia cơ sở dữ liệu thống nhất từ trung ương đến địa phương, kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu về khuyến công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

II. YÊU CẦU:

1. Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước, kế hoạch, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả chương trình, bảo đảm phát huy tối đa nguồn lực, năng lực hiện có của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội trong chỉ đạo, phối hợp, triển khai các hoạt động khuyến công. Nâng cao vai trò, vị trí của các cơ quan quản lý nhà nước về Công Thương ở địa phương, năng lực thực hiện của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công tạo sự gắn kết với cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

b) Đối tượng áp dụng gồm:

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại II, loại III. Bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn);
- Cộng tác viên khuyến công là đầu mối triển khai các hoạt động và tham gia quản lý, hướng dẫn thực hiện các đề án khuyến công trên địa bàn;
- Đơn vị sự nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn;
- Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

2. Phạm vi áp dụng

Chương trình gồm các nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và Điều 6 Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Thời gian thực hiện: đến hết năm 2025.

IV. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Từ nay đến năm 2025, tập trung phát triển hoạt động khuyến công theo những nội dung sau:

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho cơ sở công nghiệp nông thôn.

a) Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Ưu tiên xây dựng các mô hình về chế biến nông lâm thủy sản, mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất công nghiệp; mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tuần hoàn, mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn ưu tiên phát triển của tỉnh; mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương;

b) Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, tự động hóa, công nghệ 4.0 vào các khâu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến do cơ sở công nghiệp nông thôn tự nghiên cứu, sản xuất, gia công chế tạo và ứng dụng có hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, được cơ quan quản lý công nhận. Đổi mới, nâng cấp quy trình sản xuất công nghệ theo hướng sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng các nguồn nguyên liệu hoặc đưa ra các sản phẩm có tính bảo vệ môi trường, bền vững;

c) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường;

d) Tổ chức tham quan mô hình, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, giới thiệu công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở công nghiệp nông thôn;

đ) Hỗ trợ liên kết các cơ sở công nghiệp nông thôn với các cơ sở đào tạo trong nghiên cứu, sản xuất máy móc thiết bị tiên tiến; kết nối cung cầu về đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn

a) Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ và các hoạt động kết nối giao thương khác. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm trong nước;

b) Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Hỗ trợ in, dán nhãn logo của chương trình bình chọn; tặng thưởng, đăng tải thông tin giới thiệu sản phẩm đạt giải các cấp. Hỗ trợ tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác;

c) Hỗ trợ xây dựng, đăng ký nhãn hiệu và đầu tư các phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với các khu du lịch, khu dân cư, trung tâm hành chính (cấp huyện, tỉnh) và các hoạt động xúc tiến thương mại khác;

d) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quảng bá, giới thiệu, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn;

đ) Hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

e) Hỗ trợ tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

3. Hỗ trợ liên doanh, liên kết, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, hợp tác đầu tư phát triển các cụm công nghiệp.

a) Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề; hình thành mô hình liên kết cơ sở sản xuất thủ công mỹ nghệ truyền thống với các doanh nghiệp du lịch;

b) Hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;

c) Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp. Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp;

d) Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn

a) Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn;

b) Xây dựng chương trình và đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp;

c) Nghiên cứu, ứng dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng tiên tiến; áp dụng các tiêu chí quản lý giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực;

d) Hỗ trợ liên kết giữa các cơ sở công nghiệp nông thôn và các cơ sở đào tạo nhằm đào tạo lao động kỹ thuật cao, đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo;

đ) Tổ chức các hoạt động tư vấn, tập huấn, hội thảo, diễn đàn, hội nhập kinh tế quốc tế; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước.

5. Hỗ trợ tư vấn thông tin phát triển công nghiệp nông thôn, công tác truyền thông

a) Xây dựng chương trình truyền hình, truyền thanh; phát hành các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác;

b) Tăng cường các hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông;

c) Tổ chức hoặc hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các cuộc thi, phát động, triển lãm nhằm quảng bá thông tin, tuyên truyền về hoạt động khuyến công;

d) Tư vấn, hướng dẫn lập dự án đầu tư, marketing, quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực, liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh và thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn;

đ) Tư vấn, hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước;

e) Đa dạng hóa hoạt động tư vấn khuyến công bằng cả hình thức tư vấn trực tiếp hoặc qua các phương tiện thông tin;

g) Hỗ trợ công bố thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, thông tin chỉ dẫn kinh doanh, tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, các thông tin khác theo nhu cầu của cơ sở công nghiệp nông thôn phù hợp với quy định của pháp luật trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

6. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công

a) Kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công. Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm thực hiện nhiệm vụ khuyến công của tỉnh;

b) Tổ chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công;

c) Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công. Xây dựng, tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động khuyến công trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế trong và ngoài nước;

d) Xây dựng và tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với một số hoạt động khuyến công địa phương thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công;

đ) Tăng cường hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, cộng tác viên khuyến công;

e) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động khuyến công;

g) Kiểm tra giám sát cơ chế chính sách, thực hiện chương trình đề án khuyến công.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách tỉnh dành cho các hoạt động khuyến công do Sở Công Thương quản lý và tổ chức thực hiện.

2. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và dự toán của Sở Công Thương, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo thẩm quyền.

3. Ngoài nguồn kinh phí ngân sách hỗ trợ cho hoạt động khuyến công, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác để khuyến khích, thu hút nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, phát triển công nghiệp nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công;

b) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định;

c) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình, dự án về khuyến công; thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ cho hoạt động khuyến công;

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình. Tham mưu tổng kết, đánh giá thực hiện chương trình.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương, Sở Tài chính chủ trì bố trí dự toán chi sự nghiệp thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công địa phương thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu của Chương trình.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

3. Các Sở, ngành, tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương lồng ghép các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác với các đề án khuyến công thuộc Chương trình này để triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch khuyến công hàng năm, gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công tổng hợp, trình Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt và phân bổ kinh phí khuyến công từ nguồn ngân sách của tỉnh để hỗ trợ các đề án khuyến công địa phương theo các nội dung của Chương trình này;

b) Ngoài các đề án thực hiện từ nguồn ngân sách của tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các Phòng ban chuyên môn xây dựng Chương trình khuyến công tại địa phương, phê duyệt, đảm bảo nguồn kinh phí từ ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện các nội dung theo Chương trình khuyến công địa phương;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khuyến công cấp xã.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp thực hiện các hoạt động khuyến công do cấp trên triển khai trên địa bàn; xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khuyến công cấp xã.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc: Sở Công Thương, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
Đã ký: Mai Hùng Dũng